TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LỘ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07**/2023/HS-ST
Ngày: 23-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quý**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Hải Thanh**

2. Ông **Lê Ngọc Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hằng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hồng Ánh**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 01/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 09/3/2023 đối với bị cáo:

Lê Quang T, sinh ngày 12/8/1988 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ (đã chết) và bà Dương Thị G, vợ: Nguyễn Thị Ngọc T, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 09 năm tù giam về tội "Hiếp dâm trẻ em", thi hành án tại Trại giam Nghĩa An, đến ngày 31/8/2015 được đặc xá ra trại. Bị cáo đã chấp hành xong tất cả các quyết định trong bản án.

- Ngày 08/8/2016, bị Công an thành phố Đông Hà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/12/2022 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Tiến H, sinh ngày: 10/6/1983, trú tại: thôn B, xã C,

huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1954- là bố đẻ của bị hại. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Lê Thị Mỹ L, sinh năm: 1983, trú tại: thôn N, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lương Sơn Đ, sinh năm: 1991, trú tại: Khu phố M, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm: 1996, trú tại: Khu phố B, Phường B, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Đức H1, sinh năm: 1968, trú tại: thôn N, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Mai Xuân S, sinh năm: 1967, trú tại: thôn V, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 27/10/2022, Lê Quang T và các anh Nguyễn Văn Tiến H, Nguyễn Bá T1, Trần Văn M, Lương Sơn Đ cùng ngồi nhậu tại nhà của T ở thôn N, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. Sau đó, cả nhóm đi đến quán S tiếp tục nhậu. Tại đây, giữa T và anh H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, xô xát, được mọi người can ngăn. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh H điều khiển xe mô tô về trước, anh T1 chở T và con trai của T về nhà, anh Đ đi mô tô theo sau. Khi T về đến nhà, anh H cũng điều khiển xe mô tô đến, dựng xe trước cổng, đi bộ qua nhà chị Lê Thị Mỹ L ở gần nhà T, lấy một cái xẻng và chạy ra đứng trước cổng nhà T. Thấy vậy, T đưa con trai vào nhà và đi ra trước cổng thì anh H dùng xẻng đánh T. T dùng tay đỡ, giật được cái xẻng, lúc này phần lưỡi xẻng bị gãy và rơi ra thì anh H đi lùi lại. T cầm cán xẻng bằng tre đánh trúng hai cánh tay của anh H. Hai người tiếp tục giằng co, T đánh anh H ngã xuống đất và tiếp tục dùng cán xẻng đánh vào người anh H. Lúc này anh Nguyễn Đức H1 là công an viên thôn N đến can ngăn nên T dừng lại, anh H điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 291/TgT ngày 28/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn Tiến H do thương tích gây nên hiện tại là: 13%; Vết sẹo phần mềm do vật có cạnh sắc gây nên.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu giấy tờ thu giữ gồm:

- 01 khúc gậy tre đã khô dài 115cm, hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, một đầu

bị gãy nham nhở, toe thành bốn phần nhỏ.

- 01 lưỡi xẻng bằng kim loại, kích thước 32,7x20cm, trên bề mặt bám dính nhiều xi măng đã khô, trong chuôi xẻng có 01 khúc tre bị gãy dài 12cm, xẻng cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Quang T đã bồi thường 25.885.000 đồng theo yêu cầu của anh Nguyễn Văn Tiến H.

Tại Cáo trạng số 05/CT - VKSCL ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Quang T về tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt Lê Quang T từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đố với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là cán xẻng và lưỡi xẻng đã thu giữ do chị Lê Thị Mỹ L không yêu cầu lấy lại tài sản và tài sản không có giá trị sử dụng.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, Lê Quang T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, nội dung lời khai phù hợp lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định, ngày 27/10/2022, sau khi mâu thuẫn tại quán nhậu, được mọi người can ngăn nên bị cáo được mọi người chở bị cáo và con trai về nhà thì anh H đi mô tô đuổi theo. Khi T về đến nhà, anh H cũng điều khiển xe mô tô đến, rồi đi bộ qua nhà chị Lê Thị Mỹ L ở gần nhà bị cáo T, lấy một cái xẻng và chạy ra đứng trước cổng nhà bị cáo. Thấy

vậy, bị cáo đưa con trai vào nhà và đi ra trước cổng thì anh H dùng xẻng đánh bị cáo. Bị cáo T dùng tay đỡ, giật được cái xẻng, lúc này phần lưỡi xẻng bị gãy và rơi ra thì anh H đi lùi lại. Bị cáo cầm cán xẻng bằng tre đánh trúng hai cánh tay của anh H. Hai người tiếp tục giằng co, anh H bị ngã xuống đất bị cáo tục dùng cán xẻng đánh vào người anh H cho đến khi mọi người can ngăn thì dừng lại. Như vậy, mặc dù bị hại anh H đã có hành vi tấn công bị cáo trước tuy nhiên khi bị cáo đã giành được cán xẻng từ tay của bị hại, bị cáo không có hành vi dừng lại ở mức độ tự vệ mà dùng cán xẻng tiếp tục đánh lại bị hại, gây thương tích cho bị hại theo kết luận giám định là 13%. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Điều luật có khung hình phạt từ 2 năm đến 6 năm tù. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; Bị cáo phạm tội trong trạng thái bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; bị hại của có lỗi trong vụ án; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; mẹ và vợ của bị cáo là người khuyết tật; bị cáo là lao động chính; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Qúa trình sinh sống tại địa phương, bị cáo có nhiều thành tích trong phòng chống dịch Covid19 được chính quyền địa phương tặng giấy khen. Đây là những các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b, e khoản 1, khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt: Trên cơ sở các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi của bị cáo là bộc phát, không có sự chuẩn bị trước, xuất phát từ hành động trái pháp luật của bị hại dẫn đến bị cáo kích động, không kiềm chế được. Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; gia đình hoàn cảnh khó khăn, cả mẹ và vợ đều bị khuyết tật, vợ nuôi con nhỏ; bị cáo có nhiều thành tích ở địa phương, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 của Bộ luật hình sự, và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng thấu trừ thu nhập đối với bị cáo do bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại số tiền 25.885.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 khúc gậy tre đã khô dài 115cm, hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, một đầu bị gãy nham nhở, toe thành bốn phần nhỏ; 01 lưỡi xẻng bằng kim loại, kích thước 32,7x20cm, trên bề mặt bám dính nhiều xi măng đã khô, trong chuôi xẻng có 01 khúc tre bị gãy dài 12cm, xẻng cũ đã qua sử dụng. Tài sản này là của gia đình chị Lê Thị Mỹ L, chị L không yêu cầu lấy lại vì giá trị sử dụng không lớn nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu huỷ.

[7] Về các vấn đề khác của vụ án: Trong vụ án này, bị hại đã có hành vi gây gỗ đánh nhau với bị cáo trước, tuy nhiên không gây thương tích, bị cáo cũng không yêu cầu giám định thương tích. Hành vi của bị hại anh Nguyễn Đức Tiến H đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 36, điểm s, b, e khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

2. Mức hình phạt: xử phạt Lê Quang T 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn áp dụng chế định khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian thi hành cải tạo không giam giữ. (Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự).

Giao bị cáo Lê Quang T cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gậy tre đã khô dài 115cm, hình trụ tròn, đường kính 3,5cm, một đầu bị gãy nham nhở, toe thành bốn phần nhỏ; 01 lưỡi xẻng bằng kim loại, kích thước 32,7x20cm, trên bề mặt bám dính nhiều xi măng đã khô, trong chuôi xẻng có 01 khúc tre bị gãy dài 12cm, xẻng cũ đã qua sử

dụng (*hiện đang có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2023).*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý